Tính cách người Nam bộ

Xã hội phong kiến Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII đã bộc lộ nhiều mâu thuẫn, bất công, tàn bạo... Vua chúa, tham quan ô lại chỉ biết vơ vét, hưởng thụ mà không chút đoái hoài đến việc nước việc dân. Cường hào ác bá khắp nơi hà hiếp, bóc lột dân lành. Chính những điều đó tác động rất lớn, làm nổ ra những cuộc nổi dậy của phong trào nông dân, nhưng tất cả điều thất bại bởi chưa có ngọn cờ hiệu triệu đủ mạnh để giữ và phát huy sức tiến công của quần chúng nhân dân đánh vào thành trì phong kiến đương thời. Triều đình đã vịn vào cớ này mà bắt bớ, đánh đập tra khảo, tù đày những người khởi nghĩa. Nhiều người trốn thoát phải bỏ xứ ra đi, tìm đường mai danh ẩn tích, tha hương cầu thực. Xã hội đã phân hóa, loạn lạc, cướp bóc khắp nơi, có kẻ gây án cũng tìm đường trốn thoát... Phương tiện giao thông thuận tiện thời bấy giờ là đường thủy, họ đã xuôi thuyền về Nam, thêm vào đó lại có một lực lượng nữa là cuộc di dân Quảng Ngãi của chúa Nguyễn đã làm cho vùng đất mới Nam kỳ thêm khởi sắc.

Đất phương Nam đã có chúa Nguyễn cát cứ, gọi là Đàng Trong mà Nguyễn Cư Trinh - người có công gây dựng vùng đất này thuở ban sơ gọi nơi đây là: "Tàn hà đái thấp, chiết liễu triêm nê" (Sen tàn hơi ẩm thấp, khí hậu độc địa, nhánh cây bần gãy rơi xuống bùn). Những lưu dân Đàng Ngoài thuận buồm xuôi gió trên biển Đông đã cặp bến Đàng Trong là những vùng đất ven biển như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Long Hải, Cần Giờ, Bến Tre... rồi men theo kinh rạch mà tiến sâu vào đất liền, lên bờ khai khẩn đất hoang. Một vài nơi đã có người đến trước hoặc cư dân tại chỗ là người Khmer, Xiêm La, Minh Hương...

Những cư dân Đàng Ngoài từ chỗ có làng xã, sinh hoạt lề thói nhiều đời đến nơi ở mới tứ cố vô thân lại thêm phong thổ khắc nghiệt... đã làm cho họ trở nên bản lĩnh và đặc biệt là rất hiếu khách. Hiếu khách có lẽ là nét đặc trưng, là cá tính độc đáo của người miền Nam, bởi họ rất cần người để tâm sự, để giãi bày những nỗi niềm sâu kín hoặc để uống với nhau ly rượu giải sầu - cái sầu ly hương - hay để hàn huyên chuyện xứ sở Đàng Ngoài, nơi quê cha đất tổ. Trong sinh hoạt láng giềng Nam Bộ hiện tại, ta thấy có nhiều tiệc tùng, nhậu nhẹt, đám cưới, đám giỗ, thôi nôi, đầy tháng, tân gia... mà người được mời ít khi từ chối, mặc dù hiểu rằng "ăn bữa giỗ lỗ bữa cày". Họ đến đó không phải vì rượu thịt, vì miếng ngon vật lạ mà vì "phải quấy" - nói theo tiếng bà con miền Nam hay nói. Ai không đi, không dự được thì gởi bao thư, lễ vật và xin cáo lỗi; còn nếu như làm thinh, không có "phản hồi" gì hết là "có vấn đề"! Từ những bàn tiệc này mà đôi khi nảy sinh những quan hệ tình cảm mới như: kết nghĩa thông gia, kết nghĩa tri âm tri kỷ hoặc kết nghĩa anh em...

Trong dân gian còn lưu truyền câu "Ăn mặn nói ngay" để nói lên tính cách người miền Nam. Lý giải cho câu thành ngữ này phải dựa trên cơ sở lịch sử và đời sống thực tế Nam Bộ. Như đã nói, họ là những lưu dân đến đây chủ yếu bằng đường biển, suốt hành trình lênh đênh giữa sóng to gió lớn để chống lại giá rét, chống lại những cơn cuồng nộ của biển cả... buộc họ phải tìm cách đảm bảo mạng sống và sinh tồn. Để lặn sâu dưới nước, thường người ta hay uống nước muối; giữ cá được lâu thì muối hoặc làm mắm... Dần dần mà khẩu vị của người đi biển trở nên mặn mà hơn so với người ở đất liền. Trong bữa ăn truyền thống của người miền Nam không bao giờ thiếu được món kho như: thịt kho, cá kho, mắm kho hoặc cá muối chiên hay khô mặn, ba khía... Đặc biệt bất kỳ nhà giàu có hay nghèo hèn, dù bữa ăn bình dân hay tiệc tùng lễ lạt giữa nhà hàng sang trọng đều có chén nước mắm trong mâm thức ăn dùng làm nước chấm.

Người miền Nam trong lịch sử khẩn hoang Nam Kỳ là những người luôn luôn đương đầu với nghịch cảnh, bởi thế họ không có thì giờ để con cà con kê, nếu cần diễn đạt thì nói một cách dứt khoát, ngắn gọn, trực tiếp và rõ ràng. Vì lênh đênh giữa biển, sóng vỗ ì ầm, trời nước mênh mông nên tiếng nói của con người bị át đi. Cho đến khi lên bờ khai khẩn thì đất rộng người thưa, cây cối um tùm, phương thức lao động không phải tập đoàn hay hợp quần mà thủ công - riêng lẻ, khi cần gọi nhau để trao đổi thì phải hét to hoặc dùng tiếng động lớn làm ám hiệu cho nhau, bởi vậy mà

người miền Nam cho tới sau này vẫn còn ăn to nói lớn.

Người miền Nam luôn chân tình, cởi mở và dễ hòa mình. Xét trên góc độ khoa học, đó là sự hội nhập giao lưu và hòa đồng giữa cộng đồng các dân tộc. Khi người Kinh đặt chân đến Nam Kỳ thì ở đây đã có người Khmer, người Hoa sinh sống. Tuy phong tục mỗi dân tộc mỗi khác nhưng tất cả như có một mẫu số chung là tinh thần nhân ái. Trong ngôn ngữ miền Nam hiện nay vẫn còn tồn tại những tiếng có nguồn gốc Khmer và Hoa như: mình ên, cà tha, xiêm lo, xích xái, lì xì, thèo lèo, xí muội, thò lò... Còn địa danh ở Nam Bộ có những tên đi vào lịch sử như: Sa Đéc, Sóc Trăng, Bãi Xáu, Chắc Cà Đao...

Thông thường mỗi khi giỗ chạp, Tết nhất hay mỗi khi bày cỗ cúng kiếng, người miền Nam ngoài việc dọn cỗ trên bàn thờ ông bà, cha mẹ... còn có một mâm riêng được bày lên trước cửa nhà để cúng gọi là "mâm đất đai". Mâm thức ăn này để cúng các bậc tiền hiền đã có công khai phá vùng đất hiện tại cùng những người khuất mặt khuất mày đã bỏ mạng nơi đây mà không nơi nương tựa. Trước khi khấn vái ở bàn thờ gia tiên thì gia chủ phải thành tâm trước "mâm đất đai", xem như một thủ tục trình báo với "sở tại". Điều này nói lên tấm lòng người miền Nam nhân ái, vị tha, giàu tình người mà bà con ta gói gọn trong hai tiếng "biết điều".

Còn biết bao nét đẹp truyền thống đáng trân trọng của người miền Nam như tính nghĩa khí hào hiệp, tấm lòng nhân hậu, bao dung, tư chất thông minh và giàu nghị lực. Đặc biệt phụ nữ miền Nam rất đỗi vị tha, đôn hậu, dịu dàng lại khéo tay nhưng đáng quý nhất là sự hy sinh cho chồng con, cho quê hương, đất nước. Điều đó đã được minh chứng suốt quá trình hơn 300 năm lịch sử của Nam Bộ. Bác Hồ sinh thời vẫn canh cánh "miền Nam trong trái tim tôi".

Miền Nam đã trải qua chiến tranh, bom đạn ác liệt nhưng miền Nam kiên cường, bất khuất và miền Nam xứng đáng với danh hiệu "Thành đồng của Tổ quốc". Dưới ánh sáng của các nghị quyết Đại hội VIII Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta đang phát huy nội lực nhằm làm dân giàu, nước mạnh, miền Nam sẽ cùng cả nước tiến lên tạo cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

(CA - TP.Hồ Chí Minh 16/7/1998)